Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - CTCP (UPCOM: VSF)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	31,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.3%	**-7.6%**	**-9.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	31,200 - 42,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15,700
Số lượng CPLH (CP)	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,200
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.82
EPS	45
P/E	701.8

Tỷ suất lợi nhuận

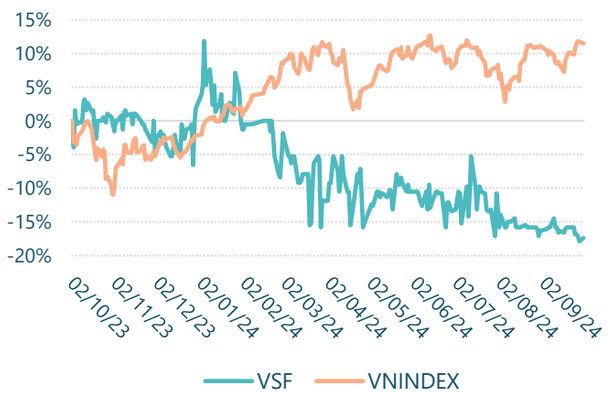

Doanh thu thuần

Q3/24

5,262

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,183 | -18.3%

YoY: ▼13,403 | -71.8%

Nợ/VCSH

Q3/24

261%

YoY: +/-▼ 30.5%

LN gộp

Q3/24

409

tỷ VNĐ

QoQ: ▼88.0 | -17.7%

YoY: ▼1,101 | -72.9%

ROE (TTM)

Q3/24

0.9%

YoY: +/-▼ 0.1%

LN trước thuế

Q3/24

11.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.50 | -33.3%

YoY: ▼35.6 | -76.3%

ROA (TTM)

Q3/24

0.3%

YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q3/24

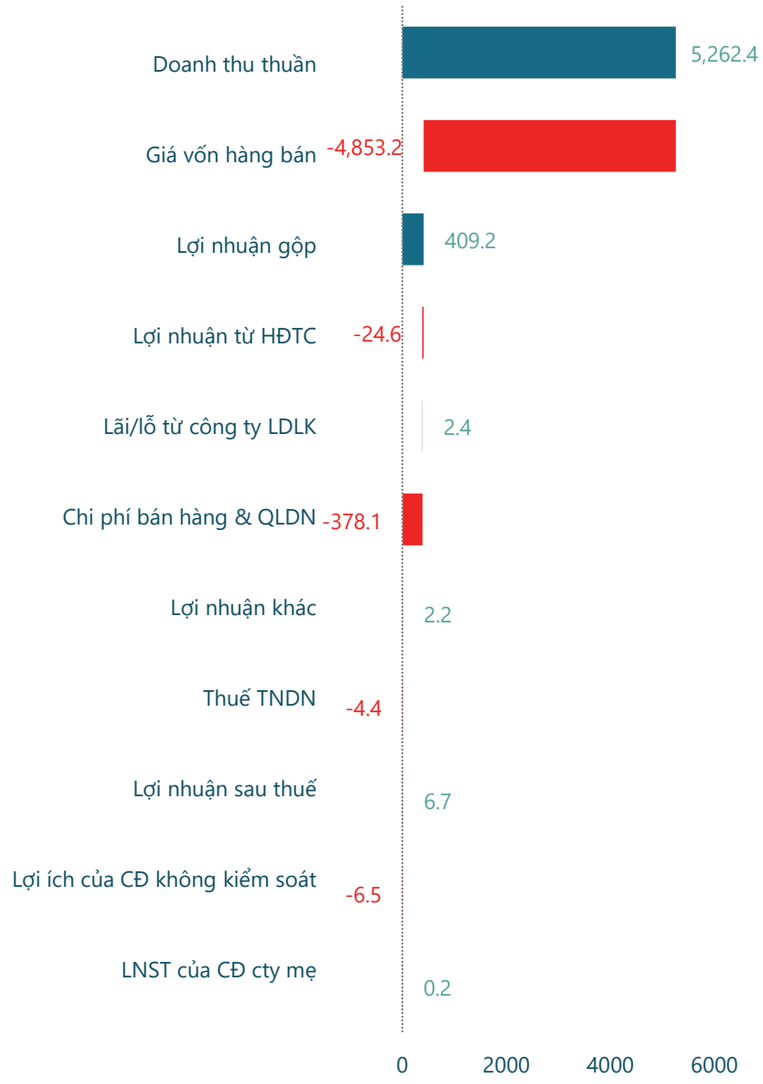

Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - CTCP (UPCOM: VSF)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

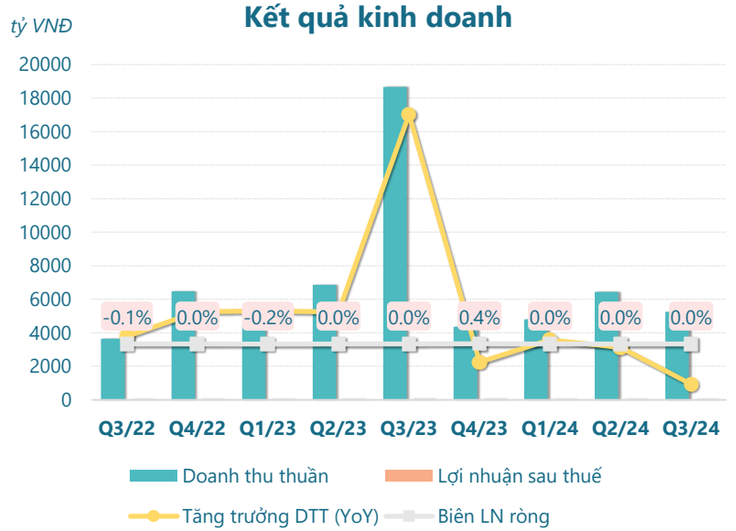

Kết quả kinh doanh của **VSF** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,262 tỷ đồng** giảm đi **71.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 6.72 tỷ đồng**, **giảm sút 78.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **16,505 tỷ đồng** thấp hơn 45.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 28.00 tỷ đồng** thấp hơn 33.3% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 8.88 tỷ đồng**, tăng thêm 10.34 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 60.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 24.61 tỷ đồng** tăng thêm 1.22 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 144.4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.19 tỷ đồng**, giảm đi 87.9% so với kỳ trước và thấp hơn 91.1% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

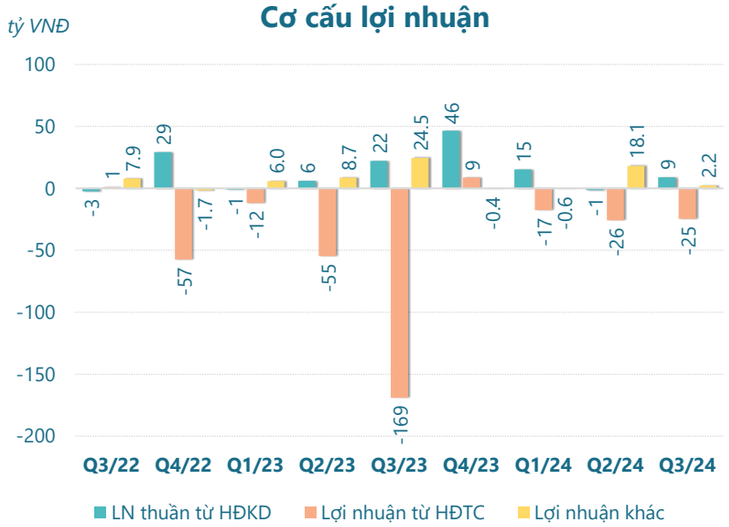

Cơ cấu chi phí

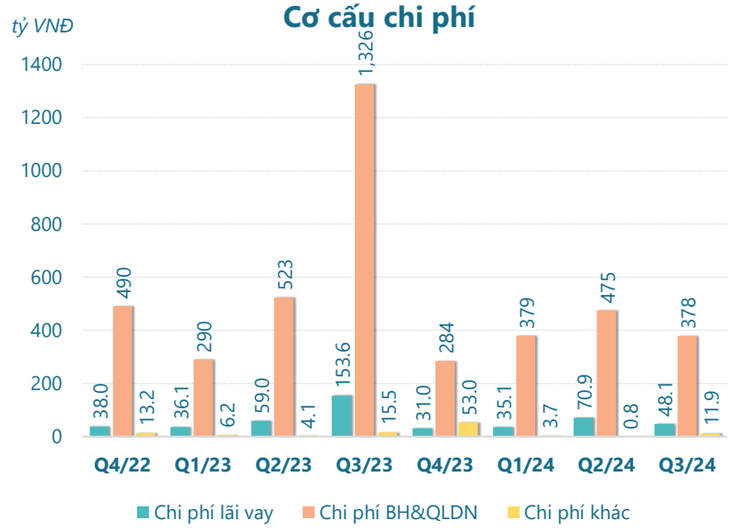

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **48.09 tỷ đồng** giảm đi 32.2% so với kỳ trước và thấp hơn 68.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **378.1 tỷ đồng** giảm đi 20.3% so với kỳ trước và thấp hơn 71.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **11.93 tỷ đồng** tăng thêm 1355% so với kỳ trước và thấp hơn 22.8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - CTCP (UPCOM: VSF)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**5,262**	**6,445**	**-18.3%**	**18,665**	**-71.8%**	**16,505**	**30,002**	**-45.0%**
Giá vốn hàng bán	4,853	5,948	-18.4%	17,155	-71.7%	15,189	27,610	-45.0%
Lợi nhuận gộp	409	497	-17.7%	1,510	-72.9%	1,316	2,392	-45.0%
Doanh thu HĐTC	43.0	62.8	-31.6%	174	-75.3%	137	285	-51.9%
Chi phí TC	67.6	88.7	-23.8%	343	-80.3%	205	520	-60.6%
Chi phí lãi vay	48.1	70.9	-32.2%	154	-68.8%	154	249	-38.0%
LN trong công ty LKLD	**2.44**	**1.55**	**57.2%**	**6.46**	**-62.3%**	**6.11**	**10.0**	**-39.1%**
Chi phí bán hàng	252	332	-24.2%	892	-71.8%	853	1,457	-41.5%
Chi phí QLDN	**126**	**142**	**-11.0%**	**434**	**-70.9%**	**379**	**682**	**-44.4%**
LN thuần từ HĐKD	8.88	-1.46	708%	22.2	-60.0%	22.7	27.4	-16.9%
Lợi nhuận khác	**2.19**	**18.1**	**-87.9%**	**24.5**	**-91.1%**	**19.7**	**39.1**	**-49.7%**
LN trước thuế	11.1	16.6	-33.3%	46.7	-76.3%	42.4	66.5	-36.2%
Lợi nhuận sau thuế	**6.72**	**10.8**	**-37.8%**	**31.6**	**-78.7%**	**27.5**	**41.5**	**-33.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.23**	**1.34**	**-82.6%**	**3.85**	**-94.0%**	**2.76**	**-2.63**	**205%**

